



*Thư Tòa Soạn*

Nhà thơ Mỹ Timothy Steele trong bài viết “Phép làm thơ cho những nhà thơ thế kỷ 21” nhấn mạnh, thơ trong thế kỷ tới sẽ là cuộc hôn phối giữa thể luật và tự do. Điều này được giải thích như sau: nhịp điệu ngôn ngữ nói, sau cả ngàn năm thực hành đã tạo ra những thể luật thơ. Sau đó, khi kỹ thuật in ấn phát triển, nhịp điệu ngôn ngữ nói được ghi xuống trên mặt giấy thành nhịp điệu văn xuôi. Những nhà thơ tự do, dùng kỹ thuật phân mảnh, rải chữ, xuống dòng, một lần nữa biến nhịp điệu văn xuôi thành nhịp điệu thị giác của thơ tự do. Timothy Steele cho rằng phép làm thơ bây giờ là dùng thể luật chất lọc và cô đọng nhịp điệu văn xuôi, và nhịp điệu văn xuôi cùng lúc, sẽ làm loi lổng luật tắc của thể luật, thơ dễ dàng truyền tải tư tưởng và hình ảnh. Sự phân tích của ông dựa vào những sáng tác của những tác giả trẻ thời thập niên 1990, đưa ngôn ngữ đời thường vào thể luật, cũng giống như thơ Tân hình thức Việt bây giờ. Sự hòa nhập giữa hai nhịp điệu thể luật và tự do là một hình ảnh đẹp và mang nhiều ý nghĩa. Tuy nhiên, hình như điều đó chưa đủ. Trong một xã hội càng ngày càng đa dạng, chúng ta cần có nhiều thể loại thơ để đáp ứng với nhiều tầng lớp người đọc và như thế mới tạo ra nhiều bài thơ hay, ở mọi thể loại. Người đọc bây giờ tinh nhạy, họ không chỉ đọc một loại thơ, mà cùng lúc, đọc nhiều thể loại thơ để so sánh, và chỉ có thể thuyết phục họ bằng những bài thơ hấp dẫn và có chất lượng nghệ thuật. Kinh nghiệm thơ Tân hình thức Việt cho thấy, tuy chưa có nhiều người tham gia sáng tác, nhưng số người đọc thích thú với loại thơ này không ít. Và lại, thơ tự do đã độc diễn suốt thế kỷ 20, bây giờ chúng ta không thể lập lại như vậy, bằng một thể loại thơ khác. Đó mới chính là hiện trạng thơ ở thế kỷ 21.

Đây là số báo chào mừng cuốn sách biên khảo “Thơ Tân hình thức Việt – tiếp nhận và sáng tạo”, vừa mới phát hành. Và cuối cùng, chúng tôi cũng xin nhắc quý bạn đọc, hãy in ra đọc vì đây là một tờ báo giấy.

*Biển Bắc*  
PHÔNG CHẮN GIÓ

Tôi dựa vào hư không  
anh hỏi cô chủ hàng  
cà phê có làn da  
trắng mịn như sữa tươi

Khi ngả lưng vào tấm  
bia ngói mộ vô chủ  
vàng ngà lâu nay đã  
trở thành tấm phông chắn

Gió cho khách hàng đến  
đây uống cà phê bó  
gối trên những chiếc đầu  
nhựa vàng ngà ngà nhả

Khói thuốc lá vào khoảng  
không không sao đâu anh  
cô chủ hàng cà phê  
có làn da trắng mịn

Như sữa tươi cười nói  
em cũng dựa vào hư  
không để kiếm sống như  
tất cả xung quanh đây

*(cuối 5, không 14)*

Hồ Đăng Thanh Ngọc  
CÁI CHẾT CỦA NỖI NHỚ

cánh diều ấy đã đứt dây trong nắng  
vàng thu hun hút đã bay vô tâm  
tích những chiếc lá đã chết những cơn  
mưa đã chết những tia nắng lãng mạn

cuối cùng đã chết như chuyến tàu đã  
trật bánh trên đường ray cuộc đời sự  
phanh kít ghê rợn sự dừng lại đổ  
vỡ tôi bước xuống thăm cỏ bên vệ

đường đầy châu chấu mùi oải hương nồng  
nàn để làm gì? bây giờ là lúc  
đem nỗi nhớ ra pháp trường Công Chém  
đám đông kêu lên hãy treo cổ nỗi

nhớ gã đao phủ đem nỗi nhớ của  
tôi dâng lên quan tòa vị quan tòa  
nhớ thương tuyên bản án: phanh thây những  
ngựa voi ô tô xe điện xe tăng

giàn khoan đại bác ... bắt đầu cuộc hành  
quyết với những sợi xích cột vào nỗi  
nhớ và sau tiếng nổ long trời hiệu  
lệnh chúng lao đi nỗi nhớ của tôi

bị bắn xé tan hoang thành trăm nghìn  
mảnh tung lên tro bụi giữa thỉnh không  
và mỗi mảnh nhớ li ti lúc đó  
dù chúng có văng ra đến cuối đường

chân trời vẫn như những mảnh gương nham  
nhở kiên gan mang theo nâng niu và  
triu mến gương mặt vị quan tòa có  
đôi mắt dài rười rượi với nụ cười

ám ảnh định mệnh rồi những mảnh nỗi  
nhớ li ti đồng loạt khép mắt lại  
tôi gom vô số tro bụi thi thể  
còn long lanh nước mắt khâm liệm vào

tim những nỗi nhớ đã chết và tôi  
đã chôn cất nó trong buổi sáng thu  
đầy mùi hoa oải hương.

11/9/2014

Bùi Dzũ  
ĐOẢN CA

Con chim bồ câu bay qua  
cánh cửa nhật hạt thóc màu nâu một  
người già ngày ngày để lại.  
Chẳng biết ông đến từ đâu màu da  
lem luốc đôi mắt đầy những  
vết còm áo gạo tiền ngày ông gặp  
con chim câu nó bị đuổi  
khỏi bầy bởi sự yếu đuối chẳng ham  
tranh giành những hạt thóc mấy  
bà bán nước quăng ra để vôi thêm  
tí tiền đám trẻ choai choai  
muốn chụp hình bầy bồ câu lạ “Đây  
là bồ câu chúng tôi nuôi.  
Thóc cũng phải mua bằng tiền mới có.”  
Đám choai choai không chụp hình  
bầy bồ câu nữa chúng len lén chụp  
từ xa mấy bà bán nước.  
Rồi tung hê đầu đó trên cỏi mạng  
về thói đời về tình người  
và chẳng cần quan tâm tới con chim  
bồ câu vừa bay qua cánh  
cửa nhật hạt thóc màu nâu một người  
già ngày ngày để lại chẳng  
biết con bồ câu đến từ đâu bộ  
lông lem luốc đôi mắt đầy  
những vết yên bình. Ngày con bồ câu  
gặp người đàn ông già nua  
đám choai choai có một ngàn lượt like  
và share trên Facebook về tấm hình  
những hạt thóc của mấy bà

bán nước

Và khi tôi muốn kết thúc  
những dòng này con chim bồ câu vẫn  
ngày ngày bay qua cánh cửa ...

Nguyễn Thị Khánh Minh  
NÉM CUỘI

Từng viên cuội tôi ném  
xuống hồ. Như người già  
lần thân vẽ ra trên  
mặt nước những vòng tròn

hoài niệm không điểm bắt  
đầu không nơi kết thúc.  
Những viên cuội tôi ném  
xuống hồ. Như đứa trẻ

ngịch ngợm xé ra trên  
mặt nước những vòng tròn  
quần quít trăm điểm mở  
đầu mù khơi chung cuộc

tôi người già loay hoay  
ngồi khui ký ức – cười  
ngạo tôi đứa trẻ đang  
háo hức những ngày mai

phía bên kia, cặp tình  
nhân đang ném thìa lia  
nhảy nhót trên mặt nước  
nụ cười và ánh mắt.

*Hạnh Ngô-Vũ Hồng-Xuân Thủy*  
LOAY HOAY

<sup>1</sup> “Hồi hôm có một chuyện  
buồn muốn đi chết buổi  
sáng nghĩ đến chiện sâu  
bi đó lại muốn vào rừng

sâu không đổi diện với  
nó thoi ráng đi gọi cái  
đầu ráng đi pha ấm  
trà uống một ngụm vào

bụng ui ya trà quá  
ngon sao có thể đi  
chết một mình trong rừng  
sâu ý a giữa buổi sáng

hôm nay thành thoi muốn  
hưởng tiếp thành thoi còn  
bao thứ chưa làm chưa  
hưởng hết sao lại đi

chết chắc cũng tại ngụm  
trà do ba mua bữa  
trước có bỏ chút tình  
thân thiết ... phải không ba?”

<sup>2</sup> “VẬY ĐÊM QUA EM KHÔNG  
NGỦ MỘT CHÚT NÀO CHỨ  
GÌ NÊN RA BỜ SÔNG  
NHẬP F B MẤY CHỮ

tiếng Việt có dấu à  
và gọi cà phê Trung  
Nguyên một ly đầy và  
sáu điều thuốc để chung

trên cái đĩa nhỏ cùng  
sáu que diêm không chịu  
cháy nên em giận run  
người bèn quay sang nín

anh, cho mượn hộp quẹt!”  
<sup>3</sup> “để hút quên sâu muốn  
đi chết buổi sáng nghĩ  
đến chiện sâu bi đó

lại muốn vào rừng sâu  
nhớ ba chỉ vì buồn  
mà chả muốn làm gì  
ngay cả điều mình có thể

đó là yêu anh người  
ta yêu hơn là buồn  
vì sáu que diêm không  
chịu cháy ta bèn quay

sang nín anh người ta  
yêu người không làm ta  
quên ba ngoài sáu điều  
thuốc vừa bung ra theo

tiếng gọi của anh cô  
hàng nước ơi cho em  
sáu ... như ba ở đây  
đâu đây sao lại là ...”

*\* Bài thơ đọc thấy trên Facebook, theo thứ tự,  
của Hạnh Ngô, Vũ Hồng và Xuân Thủy, như  
một dạng xâu chuỗi thơ tự phát.*

Phillip A. Ellis  
DEAD, WHITE WOOD

Out of the futile grasp  
of ghost–white ghost gums,  
a cold moon rising,  
coloured the hue  
of cold smoke furling in flat,  
florescent shapes  
that were formed beneath  
an overarching lamp  
falling asleep in the declining  
hours of sinking mercury,  
and sleepiness settling  
like emptied dreams  
lazily turbulent  
as from cigarettes,  
ash-grey as moons  
in ghost gums' ringbarked grasps,  
I dream of the trees  
marching towards me,  
an orchard of dead, white  
wood.

*ghost gums: a species of trees with white bark;  
ringbarked: trees which have had a ring of  
bark removed, causing them to die as a result;  
an old, and now illegal practice in Australia.*

Vương Ngọc Minh  
100% CỬA ĐỀ NGỒ ...

có sự thay đổi. nhỏ.  
vào sáng thứ ba. mưa.  
trước bữa trưa. tôi đi  
tắm. trở ra. thấy có  
ba tin nhắn trong điện  
thoại. mở. nghe thử. tin  
nhắn thứ nhất “có sự  
thay đổi. nhỏ. vào sáng  
thứ ba. mưa. một trăm  
phần trăm. cửa đề ngõ ...”  
lập tức máy tự động  
chuyển tin nhắn thứ nhì  
“trước bữa trưa tôi đi  
tắm ...” liền cấp kì. chuyển

Phillip A. Ellis  
KẸ CHẾT, RỪNG TRẮNG

Thoát ra khỏi sự nắm bắt  
vô vọng của những cây bạch  
đàn ma – ma trắng một mặt  
trắng lạnh nhô lên tô điểm  
sắc thái một làn khói lạnh  
gợn theo bề mặt tạo thành  
những hình dạng huỳnh quang bên  
dưới ngọn đèn trắng bao quát  
như ai đó thiếp ngủ lúc  
nửa đêm về sáng khi hàn  
thử biểu xuống thấp thấm lạnh  
và sự ngái ngủ làm thư  
dẫn như những giấc mơ trông  
rõng lộn xộn một cách uể  
oải được nhả từ khói của  
những điều thuốc lá đầu ngày  
và màu xám tro không khác  
gì những mặt trăng phản ánh  
từ những khoanh nhẫn của vỏ  
những cây bạch đàn ma, tôi  
mơ những cây bạch đàn ấy  
bước đều về phía tôi, vườn  
cây của kẻ chết, rừng trắng.

*Khế Iêm chuyển dịch từ thơ của Phillip  
A. Ellis, một nhà thơ Úc*

sang tin nhắn thứ ba ...  
chỉ là một chuỗi tiếng  
nước xối rào rào ... hết  
sức ngạc nhiên. tôi thử  
kiểm tra. xem ai gọi  
hòng khi cần. còn biết  
đường một trăm phần trăm  
gọi. thì. vừa đúng lúc  
tiếng điện thoại reo vang  
vang màn hình hiện sáng  
lên. giữa khung hình. tôi.  
vai chính trong nỗi cô  
đơn. nhưng. chả thoải nhiều  
có lẽ vì đây chuyện  
riêng tư. của tôi. một  
trăm phần trăm.

## ĐỌC MỘT BÀI THƠ TÂN HÌNH THỨC

Nguyễn Đức Tùng

*Hùng Thanh*  
MÈO ĐEN

buổi tối hay là lúc rạng  
sáng tôi chợt nhìn thấy con  
mèo đen nó đi qua tôi  
từ phía sau như đi qua  
tâm hồn tôi đi qua từ  
những điểm tối tối mà đến  
với hành lang trước mặt nó

6.2014

Tôi dừng lại trước tiên ở các bài thơ ngắn, truyện ngắn ngắn. Lý do là ít có thì giờ. Những tác phẩm dài mà giữ được cặp mắt người đọc chúng ta, tất phải hấp dẫn từ đầu. Câu đầu, chữ đầu, chất giọng. Những bài thơ dở nhưng ngắn vẫn được người đọc ưu tiên hơn so với những bài thơ dở mà dài.

Đúng như tựa đề, bài thơ xoay quanh một hình ảnh, và con mèo đen gọi ra bóng dáng đêm đen. Nhiều người đang than phiền về việc hiện nay, mặc dù thơ được sản xuất nhiều chóng mặt, họ không tìm được một bài thơ nào xứng đáng để đọc mà không mất thì giờ một cách vô ích.

Thì đây là một bài thơ có lẽ ít làm mất thì giờ của họ.

Buổi tối hay trước trời sáng, mặt đất mờ mờ, con mèo đen di chuyển từ phía sau như bóng tối đi qua, như thời gian đi từ sau ra trước, từ quá khứ đến tương lai. Cái dáng của con mèo cắt lên nền trời huyền ảo, vẻ đẹp của nó, khả năng xuyên suốt của nó, bước đi không tiếng động. Sự di chuyển của thời gian biến thành sự di chuyển của không gian. Đây là một bài thơ Tân hình

thức, nhưng không thật tiêu biểu, có lẽ vì quá ngắn nên nhạc điệu “riêng” được mong đợi của thể Tân hình thức không lộ rõ. Hai trong những tính chất quan trọng của tân hình thức là không gian rộng và nhịp điệu, nhất là ở sự ngắt câu, tuy nhiên cũng đừng quên rằng như một thể thơ, nó có thể tích hợp vào mình những phong cách khác. Tôi nhìn thấy ở *Mèo đen* hơi hướm của một bài haiku. Nhưng khác với haiku trước hết vì bài thơ dài, và vì chưa có điểm dịch chuyển quan trọng, mặc dù toàn bộ bài thơ là sự dịch chuyển.

Đọc nó tôi nhớ đến một bài thơ khác của Christopher Herold, haiku trường phái Hoa Kỳ, tức là khác với truyền thống.

first light  
everything in this room  
was already here

*ánh sáng đầu ngày  
mọi thứ nơi đây  
vốn ở đây rồi*

Ánh sáng có thể chiếu rọi tất cả, cái bây giờ và cái đã từng hiện hữu.

Không có sự ngăn cách giữa trước và sau, tốt và xấu, thắng và thua trận, có và mất, điểm tối và hành lang. Số phận chúng ta đan kẽ vào nhau.

Điểm đáng yêu của bài *Mèo đen* là cách viết gọn gàng, toàn bài là một hành động, nhưng lại không ra vẻ một hành động, là một hình ảnh, nhưng không tập trung mô tả một hình ảnh. Khác với haiku, con mèo đen ở đây thực sự là một ẩn dụ, không phải là một vật có thật. Tại sao không có thật?

Con mèo đen nó đi qua tôi

Là câu quan trọng nhất, có lẽ tâm điểm của bài nằm ở đây.

Câu đó được bổ sung bằng một câu khác với chữ “như”, hơi vụng về:

Từ phía sau như đi qua

Và câu cuối cùng:

Với hành lang trước mặt nó

Chữ “với” hình như thừa?

Tôi vừa nói ở trên rằng bài thơ này không điển hình cho nhịp điệu tân hình thức, nói thể chưa hoàn toàn đúng. Nếu bạn đọc lại, sẽ thấy kỹ thuật ngắt câu và vắt dòng của bài thơ vẫn cho phép nhà thơ đi xa hơn so với các thể thơ khác, cho phép tác giả nói rộng các biên cương, mở rộng các giao tiếp giữa người viết và người đọc, tức là cho phép tốc độ di chuyển, tiến độ (tempo) trong âm nhạc, có thể thay đổi một cách rộng rãi và bất ngờ, từ nhịp dồn dập, mau lẹ, đến nhịp khoan thai chậm rãi, như không nói mà nói.

Tác giả bài này chọn sự khoan thai.

Trong báo giấy *Tin thơ* tháng 8 năm 2014, bên cạnh *Mèo đen* có ba bài thơ khác, dài hơn, làm tôi chú ý. *Trong mưa xuân* của Hồ Đăng Thanh Ngọc, nhịp điệu đẹp, và *Nàng có cách của nàng* của Vương Ngọc Minh, *Computer Game* của Nguyễn Đăng Thường, phong cách rộn ràng của văn nói, theo tôi, tiêu biểu hơn cho nghệ thuật của Tân hình thức.

Trong một thời kỳ đen tối của đất nước như giai đoạn hiện nay, giữa một nền văn chương tiếng Việt luẩn quẩn, rõ ràng là chưa có nhiều tính chất khai phá, thơ Tân hình thức, với sự phối hợp khá đẹp mắt giữa các nhà thơ Việt trong nước, ngoài nước và các nhà thơ Hoa kỳ, đang có nhiều chọn lựa hơn về đề tài và thái độ và giọng điệu. *The ball is now in your court.*

Nguyễn Đức Tùng

## RA MẮT SÁCH

---

Thơ Tân Hình Thức Việt – Tiếp Nhận Và Sáng Tạo”, 450 trang, nhà xuất bản *Thuận Hóa*, là tựa đề cuốn sách biên khảo do tạp chí *Sông Hương* phát hành và ra mắt tại Huế ngày 15 tháng 8 năm 2014, với các diễn giả GS Bửu Ý, Bửu Nam và nhà thơ Nguyễn Quân. Tại Sài Gòn ngày 28 tháng 8 năm 2014, với các diễn giả Nguyễn Tiến Văn, Nhật Chiêu, Inrasara và Nguyễn Quân ... Cả hai cuộc ra mắt sách đều do nhà thơ Hồ Đăng Thanh Ngọc tổ chức và sắp xếp, với sự tham dự của các nhà nghiên cứu, các giáo sư đại học tại Huế và Sài Gòn, các cơ quan truyền thông báo chí, những người chưa hề biết tới thơ Tân hình thức và cả những người chống đối.

Nội dung cuốn sách là kết quả của cuộc hội thảo cùng tên, do tạp chí *Sông Hương* dự trù tổ chức tại Huế, ngày 15 tháng 11 năm 2013. Nhưng ở thời điểm đó, miền Trung lại xảy ra hàng loạt những cơn bão lớn, gây ngập lụt và tổn hại, trong đó có Huế. Cuộc hội thảo phải dời lại, vì trước những cảnh tang thương do lũ lụt gây ra, làm sao có thể tổ chức một cuộc hội thảo mang tầm vóc quốc tế như thế, với hai phong trào thơ Mỹ và Việt. Với 33 bài tiểu luận của 27 tác giả Việt và 6 tác giả Mỹ – bao gồm ba nhà thơ sáng lập phong trào thơ Tân hình thức Mỹ, Frederick Turner, Frederick Feirstein và Dana Gioia – khoảng 60 bài thơ Tân hình thức Việt và 15 bài thơ Tân hình thức Mỹ, song ngữ, quả là một công trình lớn. Những tham luận sau đó được xuất bản thành tập *Kỷ Yếu Hội Thảo* (Workshop Summary), 410 trang khổ lớn, bằng cả hai ngôn ngữ Anh Việt. Và rút ra một số bài viết và toàn bộ thơ, xuất bản thành dạng sách như đã nói trên. Sau hai cuộc ra mắt sách, nhà thơ Hồ Đăng Thanh Ngọc cho rằng, cần có một định nghĩa cụ thể về những yếu tố thơ, để mọi người am hiểu dễ dàng hơn. Có lẽ, với thơ Tân hình thức Việt, những người không thực hành dòng thơ này, khó thấy được cái khó và cái hay của nó – nên cần những định nghĩa đơn giản để người đọc nắm ngay được vấn đề.

## MỘT CHUYỆN TRỞ DẠ CỦA NÀNG THƠ

---

*(Nhân dịp giới thiệu tập sách của nhiều tác giả “Thơ Tân Hình Thức Việt – Tiếp nhận và sáng tạo” tại tòa soạn tạp chí Sông Hương, Huế, ngày 15.8.2014)*

Bửu Ý

**N**hân dịp ra mắt tập sách này – là một loại sách đặc biệt khó in và khó phát hành – tôi xin đóng góp một vài suy nghĩ với quý vị và các bạn.

1. Người làm thơ bây giờ, khi hạ bút viết câu thơ, có khi chẳng ngờ là họ đang làm thơ, phần nào giống như như Jourdain của Molière, hàng ngày nói năng tự nhiên như nhiên, có ngờ đâu chính mình cũng đang làm văn xuôi giống như bao nhiêu nhà văn nổi tiếng khác.

Cũng giống như đời người trải qua nhiều giai đoạn, hay như dòng sông chảy qua nhiều đoạn khác nhau, vận mệnh của nghệ thuật nào cũng được đánh dấu bằng những thời kỳ khi hưng thịnh khi suy tàn, chuyển động theo một con đường thẳng, hay một con đường gãy khúc, với một số thay đổi từ nội tại hoặc từ ngoài vào.

Có điều là cứ ở mỗi khúc quanh giao thời thường diễn ra những biến cố khiến cho nghệ thuật lẫn người làm nghệ thuật chững lại, lo liệu điều chỉnh tâm ngắm trước khi khẳng định mình.

Ở trời Tây cũng vậy, ở trời ta cũng vậy. Ở Pháp, cuối thế kỷ XVII, nổ ra một cuộc tranh luận nảy lửa giữa phái ái Cựu và phái nghinh Tân, một bên chủ trương lấy cổ văn và tác giả Hy La làm mẫu mực, còn một bên quyết canh tân và đề cao ngôn ngữ thoát thai từ vỏ bọc la tinh. Rồi đến đầu thế kỷ XX, thơ đa đa ra đời thì bị tẩy chay, la ó, cũng giống như người ta tẩy chay đường hướng lập thể của hội họa trong buổi đầu. Ở trời ta, sóng gió không kém. Một số bài thơ siêu thực của nhóm Xuân Thu Nhã Tập cũng bị liệt vào thơ đa đa, tức là loại thơ mà người ta gọi là “thơ hủ nút”, không thể hiểu được. Thơ mới của Tân Đà cũng bị cười cợt và được đề nghị đem lên trời mà bán. Loại thơ mới này, vì là mới và tự tạo ra tự do, nên chi bị một số người đả kích gọi đó là “thơ buông”. Hay là loại “thơ con cóc” (“Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra/ Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó/ Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi”) là một loại thơ tiêu biểu nhằm chế nhạo thơ mới.

Trước năm 1932 (là năm đánh dấu chính thức sự lên ngôi của thơ mới với bài “Tình già” của Phan Khôi) thì cũng đã có hai tác giả nổi tiếng với thơ mới của mình nhưng chính tác giả chẳng quan thiết đến điều này: đó là Tân Đà, đó là Nguyễn Văn Vĩnh với bài thơ dịch “Con ve và con kiến”, dịch thơ ngụ ngôn của La Fontaine.

“Thơ mới” quả là phòng đợi của “Thơ tự do” tiếp theo sau.

2. Nếu như ta tạm sơ kết về vận số của Thơ từ buổi đầu cho đến hôm nay, nếu ta để sang một bên cái gia tài của mẹ vốn dưỡng dục suốt đời cho chúng ta là kho tàng Ca dao vô cùng độc đáo và nếu như ta mạn phép điểm xuyết, một cách nhảy cóc, những khuôn mặt thi sĩ của nền văn học nước nhà, ta có thể kể ra một số tên tuổi, như: Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du ... Tân Đà, Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử ... Nguyễn Bính, Hồ Dzếnh, Quang Dũng ... Bùi Giáng ...

Đó là những tên tuổi đã làm mới cho thi ca Việt Nam, đã cắm những cái mốc rất quan trọng cho lịch sử thi ca Việt Nam, nhưng đồng thời trong cuộc sống đầy vinh nhục của kiếp người, hình như cũng chính họ đã hứng chịu nhiều nhục hơn là vinh thử sinh thời.

Thử tưởng tượng nếu văn học sử Việt Nam không có những tên tuổi ấy, ta biết lấy cái gì đây đem ra giới thiệu với thế giới?

3. Cõi Thơ là một cõi không cần chiêu mộ hay trưng tập gì cả nhưng lại là một cõi thường trực một đạo quân mọi thời đều đông đảo.

Thơ là một lục địa đa quốc gia, khi thì trụ tại chỗ, khi thì phiêu dạt và đẩy lùi mọi biên giới quốc gia.

Mỗi lúc ta có thể đặt ra câu hỏi cho chính mình và cho người khác: “Tại sao lục địa Thơ lại đông dân đến như vậy?”

Tạm thời tôi sẽ trả lời như sau đây, trong khi chờ đợi nhiều câu trả lời khác từ mọi người: “Vì Thơ là tự do”. Không có gì tự do hơn Thơ. Không có cõi nào tự do mệnh mông, tuyệt đối cho bằng cõi Thơ. Lục địa Thơ xưa nay và mãi mãi về sau có hấp lực vượt bậc đối với mọi lục địa khác.

Người làm thơ tha hồ nuôi trồng chữ nghĩa, đào hang hầm cho chữ nghĩa, sẵn sàng hôn phôi những chữ vốn chẳng họ hàng gì với nhau.

Thơ Tân hình thức của ngày hôm nay, một lần nữa, là một chuyến trở dạ của Nàng Thơ. Chuyến trở dạ này cũng không phải xuôi chèo mát mái, nhưng cũng không phải hứng chịu những tiếng la ó xô bồ xua đuổi, bất quá chỉ gây một ít ngỡ ngàng ở hình thức những bài thơ mới này.

Nhìn lại các bài thơ này, ngoài sự thể các dấu chấm câu đều bay biến hết, người đọc nhận thấy rất nhiều câu bị bẻ gãy, chặt khúc ở nhiều đoạn bất ngờ hơn cả. May tiếng Việt là tiếng đơn âm, chỉ có câu là bị chặt gãy, chứ không có chữ bị bẻ đôi. Mọi nhạc tính, nhạc điệu, tiết nhịp đồng loạt bị xóa đi làm lại, câu trở nên xộc xệch, khúc khúc. “Vó câu khắp khênh, bánh xe gập ghềnh” ... “Đường thể đồ gót rỏ khi khu” ... Chẳng khác nào thơ và nhạc cùng nắm tay nhau lội suối trèo non trên những lối đi của thời đại.

Nhưng tất cả những điều vừa nói đó chỉ mới chạm vào hình thức của loại thơ mới này mà thôi. Còn nội dung của nó cũng phải nói đến. Chuyến trở dạ này đang lâm vào một giai đoạn đầy rẫy khó khăn – không khó khăn sao được trong khi bao nhiêu chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, trại tập trung, phòng hơi ngạt, bom lửa, chất độc da cam, B52, ly hương, tù tội, El Nino ... đang đổ ập lên đầu người? – đến nỗi có khi thơ được thành hình từ mắt bão, từ rốn biển từ địa tầng thăm thẳm ...

Cho nên chỉ nếu Nàng Thơ hôm nay có đánh mất lụa là, du dương, đầm thắm ... thì ta cũng ngâm bở hồn làm ngọt.

Ngẫm nghĩa lại cái tên khai sinh cho đứa con Thơ: “Thơ Tân hình thức”, ta cảm thấy có chỗ chưa thỏa lòng vì nó chỉ phơn phớt mặt ngoài. Những cái tên trước đây đặt ra cho Thơ qua các thời kỳ: cổ điển, lãng mạn, tượng trưng, thi sơn, siêu thực ... đều có chạm tới ruột gan của Thơ và cũng có thể, nhờ vào đó, đóng góp phần nào vào tuổi thọ của Thơ.

4. Khi tôi viết lên giấy mấy chữ mộc mạc: đàn tranh là tôi gọi cây đàn tranh đang có mặt trước mắt tôi. Nó được lồng vào một khung kính thật đẹp, dính vào tường. Gọi tên nó, tôi nghe ra âm thanh lạnh lốt của nó trong không khí. Bây giờ nó đứng tách riêng một mình, không như thường ngày chen vai cùng bao nhiêu cây đàn chị em với nó: tỳ, nhị, nguyệt, bầu ... Nó sẵn lòng tung hứng một giọng ca ngất ngưỡng của một nghệ nhân 88 tuổi đã được “hóa thạch sống” là Minh Mẫn. Nó nhắc nhở cho tôi làn điệu Nam Bình với bản “Nước non ngàn dặm ra đi” thắm đẫm tình tự quê hương, nó nhắc nhở cho tôi làn điệu Tứ Đại Cảnh với bản “Thu cảm” thật bất hủ. Đó là chưa nói tới chủ nhân của cây đàn nay đã không còn nữa, nay đã khiến hiện tại của tôi đong đầy trầm hương quá khứ. Đúng là quá khứ đã len lỏi vào hiện tại, làm cho hiện tại còm cộm, banh rộng hiện tại, kéo dài hiện tại, tưởng chừng hiện tại thay vì chớp nhoáng, mỏng manh, hóa ra triền miên, dằng dặc. Và như vậy hiển nhiên hiện tại không còn nguyên khối là hiện tại. Nhìn ngẫm lại, cây đàn tranh, ở phút này, ở nơi này, thật là quan trọng đối với tôi. Chẳng cần gì nhiều, nó có mặt là một điều thật lớn lao. Đầu cần nó lọt vào một bàn tay nào, đầu cần nó ngân nga một âm thanh nào. Vậy mà tôi có tất cả, tôi có đủ mọi thứ. Thậm chí, một lần này không mà thôi đã đủ cho tôi rồi. Thậm chí, tưởng như không cần có nó trong quá khứ, không cần có nó trong tương lai. Một lần này không mà thôi đã đủ cho tôi rồi. Và lần này đối với tôi là duy nhất. Và sẽ không có cái gì truat phé nó được. Tuy nhiên, tôi chỉ sợ rằng nếu tôi chỉ nói “đàn tranh” mà không viết “đàn tranh”, âm thanh của tôi sẽ trôi tuột, bay vèo. Viết “đàn tranh”, chữ này sẽ là cái đinh đóng vào thời gian, đánh dấu một khoảnh khắc và chỉ có một mà thôi. Tôi viết trên giấy: “đàn tranh”, nhưng trong lòng lại là: “đàn tranh ơi”. Và khoảnh khắc trở thành vĩnh viễn. Cái thoát có thoát không dự phần tôn vinh sát na của sống còn.

Viết để ký ức khỏi chết chìm.

Nối đuôi nhau từng khoảnh khắc, xâu chuỗi nhau các khoảnh khắc, ta có ... một dòng sông Hương đang chảy chuyền – có ai ngờ không? – từng giọt Băng Lãng với từng giọt Tu Hiền ...